

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường gom, hàng rào ngăn cách để từng bước xóa lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn huyện Hà Trung (Hạng mục: Đoạn 1 từ Km 146+425 đến Km146+890, chiều dài L=465m và đoạn 2 từ Km149+205 đến Km149+400, chiều dài L = 195m) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 05/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Hà Trung quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường gom, hàng rào ngăn cách để từng bước xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn huyện Hà Trung (hạng mục: Đoạn 1 từ Km 146+425 đến Km146+890, chiều dài L=465 m và đoạn 2 từ Km149+205 đến Km149+400, chiều dài L = 195m);

Xét Văn bản số 2646/STNMT-BVMT ngày 31/3/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường gom, hàng rào ngăn cách để từng bước xóa lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn huyện Hà Trung (hạng mục: Đoạn 1 từ Km 146+425 đến Km146+890, chiều dài L=465 m và đoạn 2 từ Km149+205 đến Km149+400, chiều dài L = 195m) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 281/Tr-STNMT ngày 12/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường gom, hàng rào ngăn cách để từng bước xóa lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn huyện Hà Trung (hạng mục: Đoạn 1 từ Km 146+425 đến Km146+890, chiều dài L=465m và đoạn 2 từ Km149+205 đến Km149+400, chiều dài L = 195m) (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường gom, hàng rào ngăn cách để từng bước xóa lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn huyện Hà Trung (hạng mục: Đoạn 1 từ Km 146+425 đến Km146+890, chiều dài L=465m và đoạn 2 từ Km149+205 đến Km149+400, chiều dài L = 195m) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hà Trung, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND thị trấn Hà Trung; UBND xã Yên Dương (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PggNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường gom, hàng rào ngăn cách để
từng bước xóa lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn huyện Hà Trung
(Hạng mục: Đoạn 1 từ Km 146+425 đến Km146+890, chiều dài L=465m và
đoạn 2 từ Km149+205 đến Km149+400, chiều dài L = 195m)
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường gom, hàng rào ngăn cách để từng bước xóa lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn huyện Hà Trung (*Hạng mục: Đoạn 1 từ Km 146+425 đến Km146+890, chiều dài L=465m và đoạn 2 từ Km149+205 đến Km149+400, chiều dài L = 195m*).

- Địa điểm thực hiện: Tại xã Yên Dương và thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung

+ Người đại diện: Ông Nguyễn Công Khanh; Chức vụ: Giám đốc

+ Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

Dự án nằm trên địa phận xã Yên Dương và thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa với tổng chiều khoảng 660,0 m bao gồm 02 đoạn:

- Đoạn 1, từ Km 146+425 đến Km146+890, chiều dài L=465m, thuộc địa giới hành chính xã Yên Dương, huyện Hà Trung

- Đoạn 2, từ Km149+205 đến Km149+400, chiều dài L = 195m, thuộc địa giới hành chính thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Thi công xây dựng 02 đoạn đường giao thông:

+ Đoạn 1: Điểm đầu tại Km 146+425 đến điểm cuối tại Km146+890, chiều dài L=465m; mặt đường có chiều rộng là 5,5m; chiều rộng lề đường 0,5m;

+ Đoạn 2: Điểm đầu từ Km149+205 đến điểm cuối tại Km149+400, chiều dài L = 195; mặt đường có chiều rộng 5,5m; chiều rộng lề đường: 0,5m;

- Thi công xây dựng công trình thoát nước và hệ thống an toàn giao thông.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, thi công san nền, đường, mặt đường, thi công hệ thống thoát nước,... hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung, ảnh hưởng đến hoạt động giao thông, thủy lợi... của dân cư, người tham gia giao thông,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng

3.1. Nước thải, khí thải:

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công tuyến 1 là 0,046 m³/s và tuyến 2 là 0,011 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 1,6 m³/ngày, trong đó: nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 1,34 m³/ngày; nước thải từ quá trình ăn uống là 0,25 m³/ngày; nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 0,61 m³/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải xây dựng: chủ yếu là nước thải rửa máy móc, thiết bị khoảng 7,5 m³/ngày (tuyến 1: 4,0 m³/ngày; tuyến 2: 3,5 m³/ngày). Thành phần chủ yếu gồm: cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các công trình gồm: bụi và khí thải từ vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi cuốn theo lốp xe, ... Thành phần chủ yếu: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

- Bụi và khí thải từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bảm,... Thành phần chủ yếu: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh khoảng 15 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Khối lượng phá dỡ công trình hiện hữu và phát quang thực vật khoảng 42 tấn;

+ Đất vét bùn, đất hữu cơ, đất không thích hợp khoảng 17.670 m³ (tuyến 1: 11.410,0 m³; tuyến 2: 6.260,0 m³);

+ CTR xây dựng phát sinh trong quá trình thi công (cát, đá, gạch, sắt, thép, vỏ bao bì,...) khoảng 936,77 tấn (tuyến 1: 686,59 tấn; tuyến 2: 250,18 tấn).

b. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 5,0 kg/tháng. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa....

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh lớn nhất khoảng 150 lít/quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

3.3. Các tác động khác

- Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- Tác động do chiếm dụng đất lúa: Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn giao thông; tai nạn lao động; hư hỏng công trình giao thông, nứt nhà dân ở khu vực gần dự án,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân được đưa về hố lắng có thể tích 1,5 m³ (kích thước: 1,5m x 1,0m x 1,0m, thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm), nước thải sau lắng được thoát ra mương thoát nước khu vực;

- Nước thải từ quá trình ăn uống được đưa về bể tách dầu mỡ thể tích 0,5 m³ (kích thước: 1,0m x 0,5m x 1,0m); kết cấu các bể: đáy đổ bê tông xi măng, tường xây gạch xi măng, nắp bằng bê tông cốt thép; nước thải sau tách dầu mỡ được dẫn về hố lắng nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ trước khi thoát ra mương thoát nước khu vực.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (*đại tiện, tiểu tiện*) được xử lý bằng 02 nhà vệ sinh di động (kích thước: 2,7x1,35m x2,6 m) đặt tại khu lán trại và khu vực đang thi công; hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (*tần suất 02 ngày/lần*) bằng xe chuyên dụng.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải vệ sinh thiết bị, máy móc tại mỗi tuyến thi công được thu gom riêng, dẫn về 01 hố lắng để loại bỏ chất rắn lơ lửng và váng dầu mỡ (hố lắng tuyến 1 có thể tích 4,0 m³; kích thước: 2m x 2,0m x 1,0m; hố lắng tuyến 2 có thể tích 3,0 m³, kích thước: 2m x 1,5m x 1,0m); nước thải sau lắng được thải ra hệ thống thoát nước khu vực; váng dầu thu gom và xử lý cùng CTNH.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.
- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi,...
- Không tập kết vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại khu vực trũng, thấp hoặc gần các tuyến thoát nước mưa.
- Không để vật liệu độc hại ngoài trời, đồng thời quản lý dầu, mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.
- Tại bãi đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Tổ chức thi công hợp lý, tập kết nguyên vật liệu theo tiến độ dự án.
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.
- Đối với hoạt động đổ vật liệu đắp, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.
- Thường xuyên phun nước dập bụi tại khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh.
- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe, xe chở bùn thải phải được gia cố thùng xe bằng bạt HDPE. Phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lớp xe trước ra khỏi công trường.
- Bố trí khu vực rửa xe, máy móc thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường; xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra đường được xịt sạch lớp xe và bùn đất dính bên ngoài xe.
- Khu vực chứa cát, đá xây dựng, xi măng sử dụng bạt phủ kín và sau mỗi lần khi lấy vật liệu phủ bạt ngay để chống phát tán bụi
- Thường xuyên quét dọn tại vị trí thi công tuyến chủ yếu tuyến đường hiện trạng qua khu dân cư xã Yên Dương, thị trấn Hà Trung, đường QL1A, nút giao đường sắt Bắc Nam đoạn vào dự án,...

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

*** Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt**

- Trang bị 02 thùng đựng rác có nắp đậy (loại dung tích 60 lít/thùng) tại khu vực lán trại và khu vực thi công; 01 xe đẩy rác bằng tay (dung tích chứa 0,5 m³) tại vị trí lán trại công nhân.
- Toàn bộ rác thải sinh hoạt được hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức của công nhân trong vấn đề vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định.

*** *Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng***

- Các loại chất thải từ phát quang thảm thực vật được tận dụng làm thức ăn chăn nuôi hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý tại bãi rác thải tập trung của địa phương.

- Đối với lớp đất màu từ quá trình bóc lớp đất phong hóa trên phần diện tích đất trồng lúa được thu gom, cho các hộ/đơn vị phủ đất màu để trồng cây trên địa bàn; phần đất đào dư thừa được thu gom cùng khối lượng chất thải rắn từ quá trình phá dỡ công trình cũ, cát, đá,... vận chuyển về vị trí bãi đổ thải đã được thỏa thuận (tại chân núi Chân Sơn, thuộc thôn Cao Lũng, xã Yên Dương, dung tích chứa khoảng 50.000 m³).

- Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng... thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí ít nhất 02 thùng dung tích 120 lít/thùng để thu gom chất thải rắn nguy hại; 01 thùng với thể tích 240 lít/thùng để thu gom chất thải lỏng nguy hại.

- Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che đặt tại khu vực lán trại; kết thúc giai đoạn thi công, hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.1.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- *Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung*

+ Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

+ Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

+ Đối với sự cố nứt nhà, hư hỏng đường xá... Yêu cầu sử dụng các thiết bị thi công đạt đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng; thực hiện đèn bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:*

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

- *Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:*

+ Sự cố tai nạn giao thông: Thực hiện vận chuyển đúng tải trọng quy định, không để xảy ra tình trạng chở quá khổ, quá tải gây hư hỏng đường giao thông; thực hiện nghiêm túc quy định che chắn thùng xe, tốc độ di chuyển trên các tuyến đường, không để rơi vãi nguyên vật liệu ra đường; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung gờ cao điểm; cấm biển báo hiệu công trường thi công, biển chỉ dẫn giao thông đoạn gần công vào dự án và đoạn giao với đường sắt; không tập kết nguyên nhiên vật liệu, máy móc, thiết bị thi công tại khu vực giáp ranh với đường sắt; phối hợp với đơn vị quản lý vận hành đường sắt để nhận biết chuyến tàu sắp qua khu vực, không để xảy ra tình trạng tại nạn đường đoạn giao với đường sắt.

+ Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, trang bị 2 bình bột PCCC tại khu lán trại tạm.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Theo điểm b, khoản 2, Điều 111, Luật BVMT 2020, Điều 97, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc và giám sát môi trường.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu

sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.